

Hợp tác kinh tế giữa Savannakhet, Salavan (Lào) và Quảng Trị (Việt Nam) giai đoạn 1989 - 2014

LÊ VĂN ANH*

TRẦN THỊ QUỲNH PHƯƠNG**

Tóm tắt: Ngày 30/6/1989, Quốc hội khóa VIII của nước CHXHCN Việt Nam đã quyết định tách tỉnh Bình Trị Thiên trở lại ba tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Sau khi chia tách và tái lập tỉnh, trên cơ sở thành tựu của mối quan hệ giữa hai tỉnh Savannakhet, Salavan (Lào) với tỉnh Bình Trị Thiên (Việt Nam), Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với hai tỉnh của Lào lên một bước cao hơn. Mối quan hệ hợp tác của hai bên tiếp tục được củng cố và tăng cường trên tất cả các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực kinh tế đã đạt được những thành quả quan trọng. Nội dung bài viết tập trung trình bày và phân tích những thành tựu quan trọng trong quan hệ hợp tác giữa ba tỉnh trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và thương mại giai đoạn 1989 đến 2014. Kết quả đạt được trong giai đoạn này tạo tiền đề vững chắc cho quan hệ hợp tác toàn diện giữa ba tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Kinh tế, thương mại, hợp tác, Savannakhet, Salavan, Quảng Trị.

1. Tăng cường hợp tác nông, lâm nghiệp

Nông nghiệp, lâm nghiệp là thế mạnh và là lĩnh vực đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh tế của ba tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị. Do đó, hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp được ba tỉnh xác định có vị trí quan trọng trong hợp tác kinh tế, không chỉ góp phần cải thiện đời sống của nhân dân mà còn tạo lập cơ sở để phát triển các lĩnh vực kinh tế khác.

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa các tỉnh Savannakhet, Salavan và tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 1989-2014 tập trung vào các nội dung cơ bản: Quy hoạch ruộng đất canh tác; phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc phòng trừ bệnh cho gia súc, gia cầm; đầu tư xây dựng các công trình

* PGS.TS. Lê Văn Anh, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

** ThS. Trần Thị Quỳnh Phương, thành phố Đông Hà, Quảng Trị

thủy lợi và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và chuyên môn nông nghiệp.

Xuất phát từ tình hình thực tế của Savannakhet và Salavan, để giúp hai tỉnh bạn từng bước vươn lên tự túc lương thực, trong hai năm 1990-1991, tỉnh Quảng Trị đã cử các chuyên gia nông nghiệp đến tỉnh Savannakhet triển khai quy hoạch thí điểm tại huyện Mưong Noong. Từ kinh nghiệm đạt được của Mưong Noong, Savannakhet đã nhân rộng việc quy hoạch đất đai ra toàn tỉnh. Dự án phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới cũng đã được Quảng Trị triển khai thí điểm tại một số huyện của tỉnh Savannakhet. Dự án đã tập trung vào các chương trình trọng điểm: giao đất cho các hộ nông dân canh tác; ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; phát triển kinh tế hộ gia đình; xây dựng và phát triển nông thôn mới. Đối với tỉnh Salavan, tỉnh Quảng Trị đã đầu tư kinh phí và cử chuyên gia sang phối hợp thực hiện công tác quy hoạch đất đai tại các huyện Tà Ôi, Sa Muối, giúp hai huyện này hoàn thành chương trình quy hoạch đất trồng trọt⁽²⁾.

Trong chương trình hợp tác hàng năm, ngành nông nghiệp Quảng Trị chịu trách nhiệm chính trong việc cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu và thuốc trừ bệnh dịch cho gia súc, gia cầm của hai tỉnh Savannakhet và Salavan. Năm 1999, Quảng Trị đã chuyển giao cho huyện Sê Pôn, Mưong Noong (Savannakhet) các giống lúa có năng suất cao, đậu, sắn, cao su, cà phê, tiêu. Để thực hiện thí điểm dự án phát triển kinh tế hộ theo mô hình mới tại các huyện Sa Muối, Tà Ôi (Salavan), năm 2001, ngành nông nghiệp Quảng Trị đã chuyển giao cho tỉnh

Salavan 1 tấn giống lạc và cử cán bộ kỹ thuật trồng trọt sang hướng dẫn kỹ thuật, chăm sóc lạc tại trại giống Nong Den⁽³⁾. Năm 2005, nhằm trợ giúp tỉnh Savannakhet khắc phục hậu quả lũ lụt trong mùa mưa, Quảng Trị đã hỗ trợ 250 triệu đồng để tỉnh bạn mua 40 tấn giống lúa, 2 vạn cá giống và cử cán bộ kỹ thuật sang giúp⁽⁴⁾. Năm 2012, tại huyện Tà Ôi (Salavan), tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng vườn ươm, trại giống để cung cấp giống cây trồng, vật nuôi cho địa phương.

Lĩnh vực phòng chống bệnh dịch và cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu đã được hai bên phối hợp khá đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Năm 1998, các doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị mở các đại lý tiêu thụ phân bón tại một số huyện của tỉnh Savannakhet. Cũng trong thời gian này, Ban Biên giới tỉnh Quảng Trị đã cung ứng cho Đặc khu kinh tế La Cồn 10 tấn phân NPK⁽⁵⁾. Để phòng bệnh lở mồm, long móng cho trâu bò thuộc tỉnh Savannakhet, năm 2001, ngành thú y tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ một số lượng lớn thuốc phòng dịch cho các huyện Mưong Noong, Mưong Phin. Bệnh vàng lá lúa tại huyện Sê Pôn (Savannakhet) được dập tắt do sự phối hợp hiệu quả của các chuyên gia nông nghiệp tỉnh Quảng Trị và cán bộ chuyên môn của địa phương này. Trong thời gian này, tại tỉnh Salavan hoạt động giúp đỡ, hợp tác và đầu tư cũng được tăng cường hơn trước. Được sự đồng ý của ngành nông nghiệp tỉnh Salavan, ngành vật tư nông nghiệp Quảng Trị đã mở đại lý tại một số huyện để cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y để phục vụ bà con nông dân. Nhờ đó, dịch lở mồm long móng ở các huyện Tà Ôi, Sa Muối đã được khống chế kịp thời⁽⁶⁾.

Về thủy lợi, tỉnh Quảng Trị đã triển khai công tác đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng một số công trình thủy lợi tại một số địa phương của Savannakhet, Salavan. Từ năm 1989 đến năm 1990, các chuyên gia ngành thủy lợi tỉnh Quảng Trị tiếp tục thiết kế hoàn chỉnh và bàn giao hồ sơ thiết kế công trình thủy lợi Huội Bắc, huyện Cham Phon (Hồ sơ công trình thủy lợi Huội Bắc do các chuyên gia thủy lợi Bình Trị Thiên thiết kế trước năm 1989) để tỉnh Savannakhet triển khai công tác xây dựng⁽⁷⁾. Năm 1991, các chuyên gia thủy lợi Quảng Trị đã tiến hành khảo sát và quy hoạch phương án phát triển hệ thống tưới tiêu cho huyện Mường Noong và xây dựng hồ chứa nước loại vừa và nhỏ tại địa phương này⁽⁸⁾. Từ năm 1999 đến năm 2003, Công ty thủy lợi Quảng Trị tiến hành thi công một số công trình thủy lợi tại các huyện Vilabuly, Mường Noong, Sê Pôn và Mường Phìn (Savanankhet). Năm 2010, công ty thủy lợi này tiếp tục đầu tư xây dựng đập hồ chứa nước cùng hệ thống kênh mương dẫn nước tại hai huyện Sê Pôn và Mường Phìn⁽⁹⁾. Hệ thống hồ chứa nước và kênh mương dẫn nước của tỉnh Salavan, từ năm 2001 đã được công ty thủy lợi và một số doanh nghiệp tư nhân của tỉnh Quảng Trị triển khai giúp bạn⁽¹⁰⁾. Qua thực tế cho thấy, trong giai đoạn 1989-2014 ngành thủy lợi Quảng Trị chỉ mới tập trung xây dựng các công trình có quy mô vừa, nhỏ, ít vốn. Tuy nhiên, các công trình thủy lợi này đã góp phần vào việc mở rộng diện tích đất canh tác và nâng cao năng suất lúa cho hai tỉnh Savannakhet, Salavan tiến tới thực hiện mục tiêu tự túc được lương thực.

1.2. Lĩnh vực lâm nghiệp

Trong giai đoạn 1989-2014, hợp tác trên lĩnh vực lâm nghiệp giữa ba tỉnh tiếp tục đẩy mạnh theo hai hướng: khai thác, chế biến và vận chuyển lâm sản xuất khẩu; quy hoạch, trồng và bảo vệ rừng.

Việc hợp tác khai thác, chế biến và vận chuyển lâm sản xuất khẩu giữa ba tỉnh chủ yếu được thực hiện bằng các hình thức liên doanh, liên kết và đầu tư trực tiếp. Bên cạnh các hoạt động viện trợ và giúp đỡ hai tỉnh bạn về kinh phí, kỹ thuật, từ năm 1991 đến năm 1995, Công ty chế biến xuất khẩu lâm sản Việt-Lào của tỉnh Quảng Trị đã liên doanh với Công ty khai thác chế biến lâm sản xuất khẩu tỉnh Savannakhet để khai thác gỗ tròn tại các huyện Mường Noong và Mường Phìn. Cũng trong thời gian này, Công ty liên doanh tỉnh Quảng Trị đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ; cơ sở sản xuất đồ mộc gia dụng, đồ mỹ nghệ, mây, tre tại tỉnh Savannakhet. Năm 2001, Công ty khai thác lâm sản Quảng Trị đã đẩy mạnh liên doanh, liên kết và hợp tác với các doanh nghiệp của tỉnh Salavan để khai thác các loại gỗ quý. Năm 2005, Công ty Thương mại Quảng Trị đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản nguyên liệu tre, gỗ tại huyện Sa Muối⁽¹¹⁾. Từ các địa điểm khai thác trên đất Lào, gỗ đã được vận chuyển theo Quốc lộ 9 và đường 15B về tập kết tại cảng Cửa Việt (Quảng Trị), sau đó xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và một số nước khác trên thế giới bằng đường biển.

Công tác quy hoạch, trồng rừng và bảo vệ rừng đã được ba tỉnh quan tâm hợp tác đầu tư để ngăn chặn tình trạng khai thác lâm sản bừa bãi, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá của hai tỉnh

bạn. Các tỉnh Savannakhet và Salavan đã có chính sách ưu tiên, ưu đãi, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp Quảng Trị đẩy mạnh hợp tác vào lĩnh vực này. Từ năm 1989 đến năm 1991, theo thỏa thuận hợp tác với tỉnh Savannakhet, ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị đã triển khai dự án điều tra, quy hoạch rừng cho các huyện Mường Nồng, Mường Phìn. Trên cơ sở các chính sách ưu đãi của tỉnh Savannakhet cho các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị trong việc đầu tư trồng rừng, năm 2005, các doanh nghiệp của Quảng Trị bắt đầu triển khai các hoạt động đầu tư trồng các loại cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao: cao su, cà phê, hồ tiêu. Năm 2007, Công ty cổ phần cao su QuaSa Geruco (do tổng Công ty cao su Việt Nam liên doanh với Công ty cao su Quảng Trị, được thành lập tại tỉnh Savannakhet), đã đầu tư 150 tỷ đồng trồng 2.800 ha/18.600 ha cao su tại huyện Mường Phìn và Mường Nồng⁽¹⁾. Các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị cũng đã triển khai nhiều dự án đầu tư trồng và bảo vệ rừng tại các huyện Tà Oai, Sa Muoi (Salavan). Năm 2001, với sự giúp đỡ về chuyên môn, kỹ thuật và hỗ trợ về kinh phí của tỉnh Quảng Trị, ngành Lâm nghiệp tỉnh Salavan đã tiến hành điều tra, quy hoạch rừng và tổ chức giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân quản lý. Năm 2014, Công ty cao su Quảng Trị liên kết với ngành Lâm nghiệp Salavan thực hiện dự án trồng cao su với 1000 ha và chế biến nguyên liệu tại huyện Sa Muoi⁽²⁾.

2. Đẩy mạnh hợp tác công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải

2.1. Lĩnh vực công nghiệp

Trong những năm 1989-1998, do chính

sách đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam còn một số bất cập, nguồn vốn của các doanh nghiệp còn hạn chế nên ba tỉnh chủ yếu thực hiện các dự án nhỏ lẻ, đòi hỏi ít vốn đầu tư. Một số công ty, xí nghiệp sản xuất vật liệu của tỉnh Quảng Trị đã liên doanh, liên kết để phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tại hai tỉnh Savannakhet, Salavan. Công ty cổ phần gạch ngói Quảng Trị đã liên doanh với ngành công nghiệp tỉnh Savannakhet để cung ứng than đá, kỹ thuật và đầu tư nâng cấp nhà máy gạch ngói giúp tỉnh bạn sản xuất vật liệu⁽³⁾. Nhà máy gạch Tuy Nén (Quảng Trị) cũng đã đầu tư nâng cấp nhà máy gạch ngói tại thị xã Salavan (tỉnh Salavan). Trong thời gian này, hai bên đã tăng cường hợp tác sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có thế mạnh của mỗi bên. Các cơ sở sản xuất tre, mây, thủ công mỹ nghệ tại tỉnh Savannakhet (do Công ty khai thác lâm sản Quảng Trị liên doanh với Công ty sản xuất hàng mỹ nghệ Savannakhet đầu tư xây dựng) bước đầu hoạt động có hiệu quả. Các cơ sở liên doanh may mặc do Công ty xuất nhập khẩu Quảng Trị đầu tư tại tỉnh Savannakhet không chỉ sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, mà còn giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động của cả hai bên. Trong lĩnh vực cơ khí, hợp tác của hai bên tập trung nâng cấp các nhà máy, xí nghiệp cũ, đồng thời đầu tư xây dựng một số nhà máy, xí nghiệp cơ khí mới.

Từ năm 1999 trở đi, sau khi có quy định về đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài và chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào của Chính phủ Việt Nam, hoạt động đầu tư sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp Quảng Trị tại hai tỉnh

Savannakhet, Salavan phát triển nhanh. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp Quảng Trị tăng so với giai đoạn trước năm 1999. Công ty Đào Hùng đã đầu tư 1 triệu USD để xây dựng nhà máy sản xuất gạch tại tỉnh Savannakhet⁽⁴⁾. Tại tỉnh Salavan, các doanh nghiệp Quảng Trị triển khai các dự án đầu tư để sản xuất và kinh doanh. Năm 2005, Công ty thương mại Quảng Trị đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ, mây, tre xuất khẩu tại huyện Sa Muối⁽⁵⁾.

Theo tinh thần Hiệp định hợp tác về năng lượng điện đã được Chính phủ hai nước ký kết năm 1998, ngành điện lực Quảng Trị đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây dựng một số công trình thủy điện, đồng thời xây dựng một số đường dây tải điện cung cấp điện cho hai tỉnh bạn. Ngành điện lực Quảng Trị đầu tư nâng cấp công trình thủy điện ở huyện Sè Pôn, đầu tư xây dựng đường dây 35 KV từ Đông Hà-cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đến huyện Sè Pôn (Savannakhet) để cấp điện cho cửa khẩu quốc tế Đensavan và huyện Sè Pôn, Mường Nồng, Mường Phìn, Vilabuly⁽⁶⁾. Năm 2001, ngành điện lực Quảng Trị đầu tư xây dựng đường dây 35 KV từ Đakrông-cửa khẩu Quốc tế La Hay (Quảng Trị) để cấp điện cho các huyện Tà Ói, Sa Muối (Salavan). Tính đến năm 2014, ngành điện lực Quảng Trị đã cung cấp điện cho hai tỉnh bạn 160 triệu kw/h tương đương với số kinh phí hơn 10 triệu USD⁽⁷⁾.

2.2. Lĩnh vực xây dựng cơ bản

Hợp tác trong lĩnh vực xây dựng cơ bản giữa ba tỉnh được thực hiện bằng nhiều hình thức với sự tham gia của các thành phần kinh tế (nhà nước và tư nhân). Bên cạnh các hình thức liên doanh, liên kết, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh đầu tư xây

dựng các công trình theo hình thức nhận thầu trực tiếp. Các công trình xây dựng tại hai tỉnh Savannakhet và Salavan chủ yếu phục vụ cho giáo dục đào tạo. Từ năm 2003 đến năm 2012, một số trường tiểu học được tỉnh Quảng Trị xây dựng tại huyện Sè Pôn, Mường phìn (Savannakhet), Sa Muối (Salavan). Từ năm 2011-2013, tỉnh Quảng Trị đầu tư 6 tỷ đồng để xây dựng khu hiệu bộ trường Chính trị và Hành chính tỉnh Savannakhet; cùng thời gian này với 6 tỷ đồng đầu tư tỉnh Quảng Trị đã giúp tỉnh Salavan xây dựng trường Dân tộc nội trú⁽⁸⁾. Các doanh nghiệp tư nhân của Quảng Trị cũng đã đầu tư xây dựng nhiều công trình dân sinh khác tại các địa phương của hai tỉnh bạn.

2.3. Lĩnh vực giao thông vận tải

Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu đi lại ngày càng cao của nhân dân hai nước, ba tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị đã tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải. Trong giai đoạn từ 1989 đến 2014, ba tỉnh đã tập trung nâng cấp, sửa chữa và xây dựng các công trình giao thông huyết mạch, bên cạnh các tuyến đường nội bộ của hai tỉnh bạn nhằm phục vụ dân sinh và hoạt động vận chuyển hàng hóa.

Quốc lộ 9 không chỉ là tuyến đường huyết mạch nối liền hai nước Việt-Lào, mà còn là tuyến đường trọng điểm tạo điều kiện thuận lợi cho hai tỉnh Savannakhet, Salavan đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa ra nước ngoài và tỉnh Quảng Trị triển khai các hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các địa phương của Lào. Được sự đầu tư của Bộ Giao thông vận tải Việt Nam, ngành giao thông vận tải Quảng Trị đã phối hợp với các đơn vị

liên quan triển khai nâng cấp Quốc lộ 9 trên địa phận tỉnh Quảng Trị và địa phận của Lào. Năm 2005, ngành giao thông Quảng Trị đầu tư 12,488 tỷ đồng xây dựng mới tuyến đường đến ba cặp cửa khẩu phụ: Tà Rùng (Hương Hóa)-Ra Cỏ (Sê Pôn); Bản Cheng (Hương Hóa)-Bản Mày Thạ Na (Sê Pôn); Bản Thanh (Hương Hóa)-Đenvilay (Mường Noong) với tổng chiều dài 4,69 km⁽⁹⁾. Cũng trong thời gian này, ngành giao thông Quảng Trị đầu tư nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 588 (Bộ Giao thông vận tải Việt Nam đổi tên thành Quốc lộ 15D), đồng thời phối hợp với sở Công chính-Vận tải tỉnh Salavan triển khai đấu nối với đường 15A của Salavan. Năm 2012, Quốc lộ 15D thông xe kỹ thuật. Sau khi hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 15D, ngành giao thông Quảng Trị phối hợp với sở Công chính-Vận tải tỉnh Salavan tiến hành khảo sát, lập luận chứng kinh tế mở tuyến đường 15B nối thị xã tỉnh lỵ Salavan đến cửa khẩu Quốc tế La Lay (huyện Đakrông-Quảng Trị) qua cửa khẩu Quốc tế La Lay (huyện Sa Muối-Salavan) đến thị xã tỉnh lỵ Salavan. Tuyến đường 15B được Chính phủ Lào và tỉnh Salavan đầu tư xây dựng, năm 2014 đã hoàn thành⁽¹⁰⁾. Đây là tuyến đường quan trọng nằm trên hành lang kinh tế Đông-Tây không chỉ góp phần vào hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai nước, mà còn tạo điều kiện cho tỉnh Salavan phát triển kinh tế miền Đông và tỉnh Quảng Trị phát triển kinh tế miền Tây.

Trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi và dành cho nhau sự ưu tiên, ưu đãi, các tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị đã phát huy nội lực cũng như thế mạnh của mỗi bên vào quá trình hợp tác phát triển giao thông vận tải. Những thành tựu đạt

được trong lĩnh vực giao thông vận tải đã tạo điều kiện cho cả ba tỉnh, nhất là hai tỉnh bạn đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu và đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của nhân dân.

3. Nâng cao hiệu quả hợp tác thương mại

Năm 1991, Hiệp định thương mại Việt-Lào đã được hai Chính phủ ký kết. Theo đó, Bộ thương mại Lào và Việt Nam từng bước điều chỉnh thuế xuất nhập khẩu nhiều mặt hàng, một số mặt hàng đã giảm xuống còn 5%-3%, một số khác thuế 0%. Năm 1995, Bộ thương mại hai nước tiếp tục thỏa thuận xóa bỏ hạn ngạch trao đổi hàng hóa hàng năm; xóa bỏ tình trạng bao cấp của nhà nước, không hạn chế các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia trao đổi hàng hóa; mở rộng danh mục hàng hóa trao đổi trừ các mặt hàng cấm xuất khẩu của mỗi nước. Chính phủ Lào, một mặt động viên và kêu gọi các doanh nghiệp Lào tăng cường buôn bán hơn nữa với Việt Nam, coi đó là một nỗ lực để giảm bớt sự phụ thuộc nặng nề vào hàng hóa Thái Lan, tiếp tục giảm 50% thuế nhập khẩu đối với những mặt hàng nhập khẩu có xuất xứ từ Việt Nam; mặt khác, quyết định miễn thuế cho các công ty của Lào đang đầu tư tại Việt Nam. Những chính sách mới của Chính phủ hai nước là cơ hội để quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Lào cùng như các địa phương của hai nước có bước phát triển mới.

Giai đoạn từ 1989 đến 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa ba tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị có chiều hướng gia tăng về số lượng và chất lượng hàng hóa. Tham gia hoạt động xuất nhập khẩu giữa

hai bên không chỉ có các doanh nghiệp nhà nước, mà còn có nhiều doanh nghiệp tư nhân và cá nhân tham gia. Hàng hóa xuất nhập khẩu được mở rộng về số lượng, chủng loại, không chỉ phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tại các địa phương của ba tỉnh mà còn trao đổi với đối tác thứ ba (theo hình thức tạm nhập, tái xuất). Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Savannakhet và Quảng Trị chủ yếu được thực hiện qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo-Đensavan-một trong những cửa khẩu đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại giữa Lào-Việt Nam. Hoạt động xuất nhập khẩu giữa tỉnh Salavan với Quảng Trị chủ yếu được thực hiện qua cửa khẩu Quốc tế La Lay (Quảng trị) La Lay (Salavan), nhất là khi tuyến đường 15B phía Lào được đầu tư xây dựng thì hoạt

động xuất nhập cảnh qua cửa khẩu này ngày càng gia tăng. Theo số liệu của Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, từ năm 2010-2014, lượng người và phương tiện xuất nhập cảnh qua cửa khẩu tăng rất nhanh, tốc độ tăng trung bình 90-100%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng. Riêng năm 2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 127,5 triệu USD/năm (gấp 16,5 lần so với năm 2010) [xem bảng 1].

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thương mại, ba tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị đã phối hợp xây dựng và phát triển hệ thống các chợ dọc hai bên biên giới. Dọc theo Quốc lộ 9, tỉnh Savannakhet và Quảng Trị đã đầu tư xây dựng các khu thương mại hai bên cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo-Đensavan. Năm 1998, tỉnh Savannakhet thành lập Khu Thương

Bảng 1. Hoạt động thương mại tại cửa khẩu Quốc tế La Lay - La Lay từ năm 2010 đến năm 2014

Các hoạt động	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Xuất khẩu (USD)	1.183.159,23	607.220,54	2.140.304,08	12.523.001,28	21.894.984
Nhập khẩu(USD)	6.551.883,84	21.840.696,27	21.950.226.72	44.714.459,14	105.570.130
Số lượt xe xuất cảnh	1.073,00	1.101,00	5.550,00	6.500,00	11.618,00
Số lượt xe nhập cảnh	1.040,00	1.237,00	2.432,00	6.700,00	11.500,00
Số lượt hành khách xuất cảnh	3.564,00	11.260,00	21.931,00	31.348,00	86.410,00
Số lượt khách nhập cảnh	3.320,00	13.469,00	23.750,00	31.233,00	85.158,00

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị (27/9/2013), Báo cáo tình hình hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Trị-Salavan, số 1311/HQQT-NV, Phòng Đối ngoại UBND tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh Quảng Trị (2015), Báo cáo tổng hợp "Đề án thành lập khu kinh tế cửa khẩu La Lay tỉnh Quảng Trị", Phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị.

mại biên giới Đensavan. Tỉnh Quảng Trị đầu tư xây dựng Khu thương mại Lao Bảo, đến năm 2005 nâng lên thành Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Tỉnh Salavan và tỉnh Quảng Trị phối hợp đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại hai bên cửa khẩu La Lay-La Lay. Tại đây, hoạt động giao thương của các thương nhân Lào, Việt Nam và một số thương nhân các nước Thái Lan, Trung Quốc diễn ra khá nhộn nhịp.

Năm 1999, khi các chính sách ưu tiên, ưu đãi của Chính phủ hai nước Lào-Việt Nam có hiệu lực, các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị đã đẩy mạnh đầu tư xây dựng một số cơ sở kinh doanh, các đại lý tiêu thụ hàng hóa tại các huyện Mường Phìn, Sè Pôn (Savannakhet), thị xã Salavan (tỉnh Salavan); Công ty Dược phẩm mở các đại lý thuốc tân dược tại các huyện Tà Ói, Sa Muối (Salavan), các huyện Mường Noong, Sè Pôn (Savannakhet). Ngược lại, một số doanh nghiệp của Lào cũng đã tăng cường đầu tư kinh doanh thương mại tại Quảng Trị. Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, sở Ngoại thương tỉnh Quảng Trị đã mở văn phòng đại diện tại hai tỉnh bạn. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại giữa hai bên và các tỉnh khác của Việt Nam-Lào cũng như các nước trong khu vực, hàng năm sở Thương mại, sở Ngoại thương ba tỉnh đã phối hợp tổ chức hội chợ. Năm 2008, Hội chợ được tổ chức tại Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo; năm 2012, hội chợ tổ chức tại tỉnh Savannakhet. Các gian hàng tham gia hội chợ đã giới thiệu các sản phẩm mới do các doanh nghiệp, nhân dân địa phương các tỉnh Savannakhet, Salavan

và Quảng Trị chế tạo, sản xuất, chế biến, khai thác. Thông qua hội chợ, các doanh nghiệp của ba tỉnh và hai nước ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của nhau.

4. Kết luận

Mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, song quan hệ giữa các tỉnh Savannakhet, Salavan với Quảng Trị từ năm 1989 đến năm 2014 vẫn không ngừng được củng cố, tăng cường và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực kinh tế là một điểm sáng của hoạt động hợp tác.

Hợp tác kinh tế giữa ba tỉnh trong những năm 1989 đến 2014 đã có những bước đột phá quan trọng. Bên cạnh việc tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ trong các lĩnh vực truyền thống, một số lĩnh vực hợp tác mới đã được triển khai và bước đầu thu được nhiều thành tựu có ý nghĩa. Trong giai đoạn này, Quảng Trị đã giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ với hai tỉnh bạn phát triển nông nghiệp bền vững gắn liền với việc xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn của các tỉnh Savannakhet, Salavan có những thay đổi đáng kể. Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu để tăng ngân sách cho các địa phương, hai bên hướng hợp tác trên lĩnh vực lâm nghiệp vào việc trồng rừng, bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường. Trên lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải, hợp tác của ba tỉnh được triển khai sâu rộng hơn giai đoạn trước với các phương thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư bình đẳng, đôi bên cùng có lợi. Mặc dù chủ yếu thực hiện các dự án hợp tác ít vốn, nhưng hợp tác công nghiệp giữa ba tỉnh đã mở ra khả năng to lớn trong

tương lai. Hạ tầng giao thông tại hai tỉnh bạn và Quảng trị, cũng như các huyết mạch giao thông nối liền ba tỉnh được chú trọng đầu tư nâng cấp, đảm bảo cho hoạt động thông thương và đi lại của nhân dân hai nước. Nhờ cơ chế khuyến khích, ưu tiên, ưu đãi của Chính phủ Việt Nam-Lào và sự chủ động của ba tỉnh trong việc khai thác nguồn hàng hóa, cải tiến thủ tục xuất nhập khẩu đã tạo điều kiện cho hoạt động thương mại phát triển. Hợp tác đầu tư tuy bước đầu triển khai nhưng đã thu hút nhiều doanh nghiệp, cá nhân của tỉnh Quảng Trị và hai tỉnh bạn tham gia trên nhiều lĩnh vực từ nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại đến kinh doanh du lịch. Giai đoạn từ 1989 đến 2014, tỉnh Savannakhet và Salavan là những địa phương của Lào thu hút nhiều nhất vốn đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị. Thông qua hợp tác đầu tư, tiềm năng và thế mạnh của mỗi tỉnh bước đầu được đẩy mạnh khai thác để góp phần phát triển kinh tế.

Tuy chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của ba tỉnh và chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của mỗi bên, nhưng có thể khẳng định hợp tác trên lĩnh vực kinh tế thực sự có những đột phá quan trọng, góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế của tỉnh Savannakhet, Salavan và Quảng Trị cũng như quan hệ hợp tác của hai nước Lào-Việt Nam trong giai đoạn 1989-2014./.

CHÚ THÍCH

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị (2012), tldd
2. Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (27/11/2014), tldd
3. Ban Kinh tế đối ngoại tỉnh Quảng Trị (10/12/1991), Báo cáo tổng hợp ý kiến của các ngành chuẩn bị nội dung hội đàm giữa hai đoàn đại biểu cao cấp của hai tỉnh Quảng Trị-Savannakhet tháng 1/1992 tại Savannakhet, số 11/KT-ĐN, hộp số 03, hồ sơ số 21, Chi cục Văn thư-Lưu trữ Quảng Trị, trang 7.
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị (2012), Lịch sử quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam, tài liệu tuyên truyền "Năm đoàn kết hữu nghị Việt-Lào 2012", Quảng Trị, trang 134.
5. UBND tỉnh Quảng Trị (12/4/2005), Thông báo ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Trị tại cuộc họp triển khai thực hiện văn bản giữa đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Quảng Trị với đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Savannakhet, Salavan (Lào), năm 2005, số 29/TB-UB, Phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, trang 2.
6. UBND tỉnh Quảng Trị (2007), Báo cáo tình hình hợp tác với Lào giai đoạn 2001-2007, Phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, trang 2.
7. Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (27/11/2014), Nội dung làm việc với Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Pakse, Phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, trang 2.
8. Tỉnh ủy Quảng Trị, Ban chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại (2014), Quảng Trị-Điểm đầu hành lang kinh tế Đông-Tây, Tài liệu tuyên truyền công tác thông tin đối ngoại, Quảng Trị, trang 56.
9. UBND tỉnh Quảng Trị (9/6/2008), Báo cáo tình hình hợp tác với Lào 6 tháng đầu năm 2008, số 55/BC-UBND, phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, trang 2.
10. UBND tỉnh Quảng Trị (26/6/2014), Nội dung làm việc với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam, Phòng QLBG sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị, trang 2.